TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2026/DS-ST
Ngày 06-8-2026
V/v: tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Còn.

Ông Nguyễn Văn Dễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P – chủ Cửa hàng V.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kim P, sinh ngày 08/9/1972. Căn cước công dân số: 080172017xxx. Địa chỉ: Số D, N, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện của Nguyễn Kim P: Ông Võ Công T, sinh năm 1959. Căn cước công dân số 080059010xxx. Địa chỉ: Số D N, phường L, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2026). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978. Căn cước công dân số 080178019xxx. Địa chỉ: Số A, ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Công T, sinh năm 1959. Căn cước công dân số 080059010xxx. Địa chỉ: Số D N, phường L, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P – chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp V và quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn là ông Võ Công T trình bày: Do có quen biết, bà Nguyễn Kim P có bán vật tư nông nghiệp cho bà Nguyễn Thị Kim H để trồng thanh long.

Trước năm 2021, bà H có mua thuốc trừ sâu các loại tại cửa hàng và thanh toán tiền đầy đủ. Năm 2021 bà H có mua hàng hóa nhưng không trả tiền đầy đủ. Đến ngày 18/02/2022 bà H có chốt lại còn nợ số tiền 82.549.000 đồng và hứa đến cuối tháng 3/2022 sẽ thanh toán đầy đủ.

Nay bà P yêu cầu bà H trả số tiền 82.549.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/4/2022 đến khi thanh toán xong.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Công T có đơn đề nghị vắng mặt nhưng có ý kiến như: Ông là chồng của bà Nguyễn Kim P. Ông thống nhất lời trình bày của bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh phát biểu:

Về hình thức: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Kim P – chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp Thành Long số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ số tiền 82.549.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 01/4/2022 cho đến nay.

Các đương sự phải chịu chi án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Kim P – chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp V có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự; hiện bà H đang sinh sống tại xã N, tỉnh Tây Ninh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Công T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H nhưng bà H vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 82.549.000 đồng. Nguyên đơn cung cấp giấy nợ có nội dung: *"Tính nợ TC 82.549.000 trả sau khi bán thanh long đợt này cuối tháng 3/22",* có chữ ký của bà H và nội dung *"Tôi có nợ chị P số tiền trên. Nguyễn Thị Kim H"* Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt cho bà H thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà H không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, có căn cứ xác định hiện bà H còn nợ số tiền mua vật tư nông nghiệp là 82.549.000 đồng của bà P. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật Tố tụng dân sự đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 82.549.000 đồng cho bà Nguyễn Kim P.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/4/2022 cho đến ngày 06/8/2026 với số tiền là 82.549.000 đồng x 0,83%/tháng x (4 năm 4 tháng 5 ngày) = 35.742.340 đồng. Bà Nguyễn Kim P yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H thanh toán số tiền nợ

82.549.000 đồng và tiền lãi với mức 0,83%/tháng kể từ ngày 01/4/2022 đến khi thanh toán. Xét thấy, ngày 18/02/2022 bà H xác nhận còn nợ bà P số tiền 82.549.000 đồng và cam kết thanh toán vào cuối tháng 3/2022. Hết thời hạn cam kết, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, kể từ ngày 01/4/2022, bà H phải chịu lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với số tiền còn nợ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng, mức lãi suất này tương đương 10%/năm, không vượt quá mức lãi suất theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên bà P yêu cầu bà H trả số tiền lãi 35.742.340 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 07/8/2026 cho đến khi bà Nguyễn Thị Kim H thanh toán xong khoản nợ, xét thấy khoản nợ chưa được thanh toán thì việc tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc 82.549.000 đồng theo mức 0,83%/tháng là có cơ sở, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền yêu cầu.

[5] Từ những phân tích trên, bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Thị P1 số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 82.549.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 35.742.340 đồng, tổng cộng 118.291.340 đồng.

[6] Lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 5.914.567 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 430, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim P - chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp V "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" với bà Nguyễn Thị Kim H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Kim P - chủ Cửa hàng vật tư nông nghiệp Thành Long số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ 82.549.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 35.742.340 đồng, tổng cộng là

118.291.340 đồng (Một trăm mười tám triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn, ba trăm bốn mươi đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp số tiền 5.914.567 đồng (Năm triệu, chín trăm mười bốn nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Kim P - chủ Cửa hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.074.950 đồng (Ba triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007059 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
-THA DS tỉnh Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 5

GE30600826.TL.QDBA
1159

Nguyễn Thị Kim Thoa